

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH LCTV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH LCTV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LCTV FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LCTV FINANCIAL INVESTMENT

2. Mã số doanh nghiệp: 0109824453

3. Ngày thành lập: 18/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 202, Tầng 2, Tòa nhà Nhật An, Số 30D phố Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888381568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610

8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
14.	Khai thác gỗ	0220
15.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
16.	Khai thác thủy sản biển	0311
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, tư vấn kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế)	6619(Chính)
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá)	6820

22.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, tư vấn kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế)	7020
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
29.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
30.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
33.	Sản xuất sợi	1311
34.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
35.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
39.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
40.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. (Không bao gồm Chia tách đất với cải tạo đất)	4299

49.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động dò nổ mìn)	4311
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào. (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng, kinh doanh súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, kinh doanh tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ MINH ĐỨC	Phòng 1606 Hòa Bình Green số 14 Ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	544.000	5.440.000.000	68,000	0010810116 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	544.000	5.440.000.000	68,000		
2	NGUYỄN MINH NGỌC	Phòng 1606 Hòa Bình Green số 14 Ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	12,000	0011840073 40	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	96.000	960.000.000	12,000		

3	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nhà D2, Ngõ 93 Cầu giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	20,000	063411718	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 063411718

Ngày cấp: 09/03/2018

Nơi cấp: CA Tỉnh Lào Cai

Địa chỉ thường trú: Thôn Thái Bo, Xã Gia Phú, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà D2, Ngõ 93 Cầu giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội